

Số: 43/2018/QĐST-HNGĐ

Thuận Nam, ngày 05 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2018/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Trọng T, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn Q2, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng Q, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Trọng T và chị Lê Thị Hồng Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Trọng T và chị Lê Thị Hồng Q tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Trọng T và chị Lê Thị Hồng Q thỏa thuận giao 01 con chung là Trần Lê Xuân N, sinh ngày 23-7-2017 cho chị Lê Thị Hồng Q trực tiếp nuôi. Anh Trần Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lê Thị Hồng Q không yêu cầu.

Anh Trần Trọng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Trần Trọng T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo thỏa thuận, nhưng được trừ vào số

tiền tạm ứng án phí mà anh Trần Trọng T đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016326 ngày 18-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ninh Thuận; anh Trần Trọng T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bá Trung Ân